

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MÓNG CÁI
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST
Ngày 22/5/2025
“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thanh Hoàn và bà Đỗ Thị Hân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lục Thanh Hương là Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Vương Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025, tại Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 18/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 2 năm 2025 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06/5/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị L, sinh năm 2003; nơi thường trú: thôn 4, xã Q, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh - có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989; nơi thường trú: thôn 1, xã Q, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh - vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 10 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hà Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 05/6/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Đến đầu năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ bất đồng quan điểm sống, anh Tuấn thường xuyên chơi bời, rượu chè, không chịu làm ăn. Vợ chồng đã hòa giải nhiều lần nhưng đều không đạt được kết quả. Nay, chị làm đơn yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 (một) con chung là Nguyễn Hà Tr, sinh ngày 16/11/2022. Chị đề nghị chị là người nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Nguyễn Văn T, tuy nhiên anh T sau khi đọc nội dung các văn bản tố tụng đều từ chối nhận văn bản tố tụng mà không có lý do, không chấp hành nội dung giấy triệu tập của Tòa án, không cung cấp lời khai cũng như bản tự khai trình bày về quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, từ chối nhận thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, từ chối nhận giấy triệu tập tham gia tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa.

Tòa án đã tiến hành xác minh về thực trạng hôn nhân giữa chị Lương và anh Tuấn đúng như nội dung trong đơn khởi kiện và bản tự khai chị Hà Thị L trình bày.

Tại phiên tòa anh T vắng mặt không có lý do, chị L vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với anh T. Chị L không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn T được đảm bảo các quyền theo đúng quy định Điều 70, 72 Bộ luật tố Tụng dân sự, tuy nhiên anh Tuấn không thực hiện nghĩa vụ theo giấy triệu tập của Tòa án, vi phạm khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố Tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và xử cho chị Hà Thị Lương được ly hôn với anh Nguyễn Văn Tuấn.

+ Về con chung: Xét tình hình thực tế, nguyện vọng của chị L, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị L. Giao cho chị được nuôi cháu Nguyễn Hà Tr, sinh ngày 16/11/2022, anh Tuấn không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lương.

+ Về tài sản chung và khoản nợ chung: Nguyên đơn chị Hà Thị L trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Chị Hà Thị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Đây là tranh chấp ly hôn và tranh chấp về nuôi con nên căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Chị Hà Thị L và anh

Nguyễn Văn T đều cư trú tại thành phố Móng Cái nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

[2] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T đều từ chối nhận văn bản, không chấp hành các nội dung yêu cầu của Tòa án, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hà Thị L có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị L và anh Nguyễn Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 05/6/2022. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, chị L và anh T do mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng không có biện pháp khắc phục, vợ chồng không còn quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống nên mâu thuẫn giữa chị L và anh T đã thực sự trầm trọng, kéo dài. Do vậy, việc chị L yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh T là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Lương và anh Tuấn có 01 (một) con chung là Nguyễn Hà Tr, sinh ngày 16/11/2022. Xét yêu cầu của nguyên đơn và quyền lợi của con chưa thành niên, cháu Nguyễn Hà Tr còn nhỏ tuổi, cần sự chăm sóc của mẹ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao con chung Nguyễn Hà Tr cho chị Lương trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa anh Nguyễn Văn T vắng mặt, không cung cấp, trình bày quan điểm của mình về nghĩa vụ cấp dưỡng con chung khi ly hôn. Nguyên đơn không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung, vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[6] Về tài sản chung và khoản nợ chung: Nguyên đơn chị Hà Thị L trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[7] Về quyền kháng cáo và án phí: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật, chị Hà Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hà Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hà Tr, sinh ngày 16/11/2022 cho chị Hà Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L.

Anh Nguyễn Văn T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hà Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002334 ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Cục thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Chị Hà Thị L đã nộp đủ.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Hà Thị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh; TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; Cơ quan THADS thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã Quảng Nghĩa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thanh Huệ

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh; TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; Cơ quan THADS thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã Quảng Nghĩa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thanh Huệ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thanh Hoàn Đỗ Thị Hân

Đỗ Thị Thanh Huệ